TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11/2020**/HNGĐ-ST.
Ngày: 19/3/2020
V/v "Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Kim Thoa**
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Tấn Đấu
2. Ông Trịnh Phước Đức
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Ông Lương Quang Thanh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: **Ông Lê Minh Dũng –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 306/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09/09/2019 về việc: *"Xin ly hôn và nuôi con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2020, giữa các đương sự:

*** <u>Nguyên đơn</u>: Chị Đỗ Thị Vân A, sinh năm 1991**
Địa chỉ: Số 156, đường N, khu phố 8, thị trấn D, Phú Quốc, Kiên Giang.
*** <u>Bị đơn</u>: Anh Văn Võ Hoàng V, sinh năm 1987**
Địa chỉ: Lô 7B, Khu tái định cư khu phố 10, thị trấn D, Phú Quốc, Kiên Giang.
(Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt; anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Đỗ Thị Vân A trình bày:
Về hôn nhân: Chị A và anh V tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau từ năm 2016. Hai người có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D vào năm 2017. Trong quá trình chung sống anh V và chị A có với nhau 02 người con chung tên Văn Thiên M, sinh ngày 21/3/2017 và Văn Hoàng K, sinh ngày 26/6/2018. Tuy nhiên trong cuộc sống luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh V không lo lắng chăm sóc cho vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm

vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị A và 02 con đã ra ngoài sống riêng, không còn sống chung với anh V. Chị A không còn tình cảm vợ chồng và không muốn chung sống với anh V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, trường hợp Tòa án không làm việc được với anh V thì chị A không yêu cầu cấp dưỡng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị A không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị A xác định quá trình chung sống chị A và anh V không tạo dựng được tài sản chung và cam kết không nợ bất cứ cá nhân hay tổ chức tín dụng nào và cũng không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do không có lời khai hay ý kiến của anh Văn Võ Hoàng V nên Tòa án không ghi nhận được quá trình hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung, công nợ chung. Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án thực hiện việc niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật và giải quyết, xét xử vắng mặt đối với anh V.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng. Về thành phần Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đối với nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn vắng mặt không có người đại diện, không có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục niêm yết theo quy định pháp luật nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Vân A được ly hôn với anh Văn Võ Hoàng V.

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Văn Thiên M, sinh ngày 21/3/2017 và Văn Hoàng K, sinh ngày 26/6/2018 cho chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị A không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị A xác định không có tài sản chung và cam kết không nợ bất cứ cá nhân hay tổ chức tín dụng nào và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được công bố tại phiên tòa. Căn cứ ý kiến phát biểu của đai diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Đỗ Thị Vân A có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử. Bị đơn anh Văn Võ Hoàng V đã được Tòa án thực hiện các thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật để triệu tập lấy lời khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không thông báo lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh V.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Tại đơn khởi kiện và các biên bản lời khai chị A thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng giữa anh V và chị A phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh V không chăm lo cho vợ con mà vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị A và anh V không còn chung sống với nhau hơn 01 năm nay. Chị A không còn tình cảm vợ chồng đối với anh V, đời sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc. Xét thấy hôn nhân của chị A và anh V là hôn nhân hợp pháp, hiện nay chị A không còn tình cảm vợ chồng và không muốn sống chung với anh V, xét thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được nên HĐXX chấp nhận cho chị Đỗ Thị Vân A được ly hôn với anh Văn Võ Hoàng V.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A giao 02 người con chung tên Văn Thiên M, sinh ngày 21/3/2017 và Văn Hoàng K, sinh ngày 26/6/2018 cho chị A là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích chung của con, chị A và anh V có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Đỗ Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Văn Võ Hoàng V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng pháp luật:

- Căn cứ các Điều 28; 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Vân A được ly hôn với anh Văn Võ Hoàng V.

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Văn Thiên M, sinh ngày 21/3/2017 và Văn Hoàng K, sinh ngày 26/6/2018 cho chị A là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích chung của con, anh V và chị A có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3/ Về án phí: Chị Đỗ Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Văn Võ Hoàng V không phải chịu án phí. Chị A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 600.000 đồng theo biên lai thu số 0006640 ngày 21/8/2019, nay được khấu trừ vào tiền án phí, chị A còn được nhận lại số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Án xử công khai, báo cho chị A và anh V biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; LưuVP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Thoa